Ký bởi: PHÒNG TÀI CHÍNH, CÔNG THƯƠNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 02/11/2026 08:39:38

PHỤ LỤC 01

BỔ SUNG QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2026 CHO CÁC ĐƠN VỊ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số: 61 /TTr-TCCT ngày 30/ 10/2026 của Phòng Tài chính, Công thương xã)

Đvt: đồng

STT	Mã QHNS	Chương	Loại	Mã Nguồn	Tên đơn vị	Kinh phí phân bổ đợt này	Trong đó		Ghi chú
							Nguồn CCTL tỉnh bổ sung	Nguồn CCTL xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)
1	1157039	830	341	13	Văn phòng HĐND & UBND	408.627.000	273.655.000	134.972.000	
				13	Văn phòng HĐND & UBND	28.346.000	28.346.000		KCT thôn
				13	Văn phòng HĐND & UBND	43.000.000	0	43.000.000	Hợp đồng 111
2	1173271	831	341	13	Phòng Tài Chính, Công Thương	104.065.000	104.065.000		
3	1157034	834	341	13	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	155.700.000	155.700.000		
4	1157041	832	341	13	Phòng Văn hóa - Xã hội	94.688.000	94.688.000		
5	1160727	819	351	13	Văn phòng Đảng ủy xã	26.824.000	26.824.000		KCT thôn
6	1167902	989	085	13	Trung tâm Chính trị xã	106.353.000	106.353.000		
7	1155172	820	361	13	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã	29.754.000	29.754.000		KCT thôn
8	1158530	821	338	13	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công	67.152.000	67.152.000		
9	1168016	823	132	13	Trạm Y tế xã	191.089.000	191.089.000		
10	1122620	822	071	13	Trường Mẫu giáo Long Môn	104.019.000	104.019.000		
11	1177125	822	071	13	Truường Mầm non Minh Long	197.174.000	197.174.000		
12	1178501	822	072	13	Trường Tiểu Học Minh Long	40.994.000	40.994.000		
13	1108294	822	073	13	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn (THCS)	166.594.000	166.594.000		
14	1178502	822	073	13	Trường THCS Minh Long	213.850.000	213.850.000		
15	1083897	822	073	13	Trường PTDTNT THCS Minh Long	296.433.000	296.433.000		
Tổng cộng						**2.274.662.000**	**2.096.690.000**	**177.972.000**	

PHỤ LỤC 02
BỔ SUNG QUỸ TIỀN THƯỞNG NĂM 2026 CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-TCCT ngày / /2026 của Phòng Tài chính, Công thương xã)

Đvt: đồng

STT	Mã QHNS	Chương	Loại	Mã Nguồn	Tên đơn vị	Kinh phí phân bổ	Trong đó:		Ghi chú
							Ngân sách tỉnh bổ sung	Nguồn cải cách tiền lương của xã	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	1157039	830	341	18	Văn phòng HĐND & UBND	6.170.000	6.170.000		
2	1173271	831	341	18	Phòng Tài Chính, Công Thương	1.830.000	1.830.000		
3	1157034	834	341	18	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	2.522.000	2.522.000		
4	1157041	832	341	18	Phòng Văn hóa - Xã hội	7.345.000	7.345.000		
5	1160727	819	351	18	Văn phòng Đảng ủy xã	6.422.000	6.422.000		
6	1167902	989	085	18	Trung tâm Chính trị xã	6.210.000	6.210.000		
7	1155172	820	361	18	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã	5.914.000	5.914.000		
8	1158530	821	338	18	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công	9.714.000	9.714.000		
9	1168016	823	132	18	Trạm Y tế xã	86.956.000	85.118.000	1.838.000	
10	1122620	822	071	18	Trường Mẫu giáo Long Môn	3.751.000	3.751.000		
11	1177125	822	071	18	Truường Mầm non Minh Long	14.426.000	14.426.000		
12	1178501	822	072	18	Trường tiểu học Minh Long	20.717.000	20.717.000		
13	1108294	822	072	18	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn (TH)	1.185.000	1.185.000		
14	1108294	822	073	18	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn (THCS)	17.383.000	17.383.000		
15	1083897	822	073	18	Trường PTDTNT THCS Minh Long	14.743.000	14.743.000		
Tổng cộng						**205.288.000**	**203.450.000**	**1.838.000**	